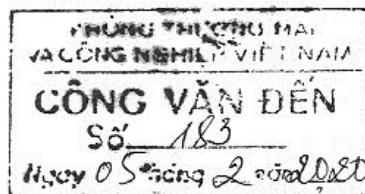


BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 385 /TCT-CS
V/v chính sách thuế TNDN.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2020



Kính gửi: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre.

(Đ/c: 75 đường 30/4, phường 3, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 11129/VPCP – ĐMDN ngày 05/12/2019 của Văn Phòng Chính phủ kèm theo kiến nghị của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Bến Tre về chính sách thuế TNDN. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- *Bản KHTH*.

- Khoản 12 Điều 1 Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13 (sửa đổi, bổ sung Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12) quy định:

Nguyễn
“12. Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 18. Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế

6/2/2020 ...4. Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp được hưởng nhiều mức ưu đãi thuế khác nhau đối với cùng một khoản thu nhập thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất.”.”

- Tại Điều 1 Luật số 71/2014/QH13 quy định:

“Điều 1

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản, sản xuất muối của hợp tác xã; ...”.

...
6. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 13 như sau:

“(d) Thu nhập của doanh nghiệp từ: trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; nuôi trồng, chế biến nông, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; nuôi trồng lâm sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; ...;”.

7. Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 13 như sau:

“3a. Áp dụng thuế suất 15% đối với: thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.”.

- Tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP) quy định về thu nhập được miễn thuế như sau:

"2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 4 như sau:

"1. ...; thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chăn nuôi sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản.

Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp quy định tại Khoản này và tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định này là hợp tác xã đáp ứng tỷ lệ về cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho các thành viên là những cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân có hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp theo quy định của Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn.

Thu nhập từ chăn nuôi nông sản, thủy sản được ưu đãi thuế quy định tại Nghị định này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm từ 30% trở lên.

- Sản phẩm, hàng hóa từ chăn nuôi nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề xuất của Bộ Tài chính.”.”

Căn cứ các quy định nêu trên,

- Kể từ kỳ tính thuế năm 2015, thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động chăn nuôi nông sản, thủy sản nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định thì được ưu đãi thuế TNDN căn cứ theo điều kiện thực tế đáp ứng.

- Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp được hưởng nhiều mức ưu đãi thuế khác nhau đối với cùng một khoản thu nhập thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất.

Đề nghị Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Bến Tre căn cứ tình hình thực tế và liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn thực hiện đúng quy định./.

Đối tượng

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Vụ Đổi mới doanh nghiệp – VPCP;
- Phòng TM&CN Việt Nam (VCCI);
- Văn phòng Bộ (để b/cáo);
- Vụ CST, PC(BTC);
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS (3b).



Lưu Đức Huy



BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 405 /TCT-KK

V/v khai thuế, sử dụng hóa đơn
đối với địa điểm kinh doanh của
DN khác tỉnh với đơn vị chủ quản

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Công ty TNHH FUJITRANS (Việt Nam)
(Địa chỉ trụ sở: Phòng 401, Tầng 4, Tòa nhà DC Tower, Số 111D Đường Lý Chính
Thắng, Phường 07, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh)

Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính nhận được công văn số 11123/VPCP-ĐMDN ngày 05/12/2019 của Văn phòng Chính phủ về kiến nghị của Công ty TNHH FUJITRANS (Việt Nam) liên quan đến sử dụng chữ ký số để kê khai thuế qua mạng, Thông báo phát hành và ghi thông tin trên hóa đơn giá trị gia tăng đối với hoạt động bán hàng của địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với nơi Công ty đóng trụ sở chính. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về nộp hồ sơ khai thuế cho địa điểm kinh doanh:

Tổng cục Thuế đang thực hiện nâng cấp hệ thống dịch vụ thuế điện tử đảm bảo Công ty được sử dụng chữ ký số đã được cấp để ký lên các hồ sơ khai thuế điện tử của địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với nơi Công ty đóng trụ sở chính. Trong thời gian hệ thống dịch vụ thuế điện tử chưa được nâng cấp, Công ty sử dụng con dấu của Công ty để đóng dấu vào hồ sơ khai thuế bằng giấy và nộp đến cơ quan thuế quản lý địa điểm kinh doanh (trực tiếp tại trụ sở hoặc qua bưu chính).

2. Về thông báo phát hành và sử dụng hóa đơn của địa điểm kinh doanh:

Trường hợp địa điểm kinh doanh của Công ty có phát sinh bán hàng, có phát sinh doanh thu thuộc diện khai, nộp thuế giá trị gia tăng trực tiếp tại địa phương nơi có địa điểm kinh doanh thì Công ty gửi Thông báo phát hành hóa đơn của địa điểm kinh doanh theo mẫu TB01/AC, trên thông báo phát hành ghi chỉ tiêu 1, 2, 3, 4 là thông tin của địa điểm kinh doanh, chỉ tiêu 6 là thông tin của Công ty, chỉ tiêu 7 là tên cơ quan thuế quản lý địa điểm kinh doanh. Sau khi gửi Thông báo phát hành hóa đơn của địa điểm kinh doanh cho cơ quan thuế quản lý địa điểm kinh doanh theo quy định, Công ty ghi tên, mã số thuế, địa chỉ của người bán trên hóa đơn giá trị gia tăng là thông tin của địa điểm kinh doanh và sử dụng chữ ký số của Công ty để ký vào hóa đơn.

Tổng cục Thuế thông báo để Công ty được biết và liên hệ với cơ quan thuế quản lý để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Thủ trưởng Trần Xuân Hà (để báo cáo);
- Phó TCT Phi Văn Tuấn (để báo cáo);
- Các Vụ/đơn vị: CS, TVQT, CNTT;

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KÊ KHAI VÀ KẾ TOÁN THUẾ



Phó Vụ Trưởng
Nguyễn Thị Thu Phương

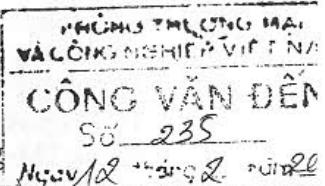
BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: 728/TCHQ-GSQL

V/v kiến nghị của Hộ kinh doanh
Lê Bích Phượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2020



Kính gửi: Công ty TNHH TMDV XNK Lê Bích Phượng
(Đ/c: Ấp Bình Chánh, xã Bình Thành, TX. Hồng Ngự, T. Đồng Tháp)

Banknote

12/12/2020

Tổng cục Hải quan nhận được đề nghị xử lý kiến nghị của Hộ kinh doanh Lê Bích Phượng (nay là Công ty TNHH TMDV XNK Lê Bích Phượng) về việc nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng theo quy định tại Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19/4/2019 của Chính phủ do Văn phòng Chính phủ thông báo tại công văn số 7331/VPCP-ĐMDN ngày 16/8/2019. Về việc này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Liên quan đến vướng mắc của Công ty TNHH TMDV XNK Lê Bích Phượng, Tổng cục Hải quan đã có văn bản chỉ đạo Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp là đơn vị trực tiếp làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa của doanh nghiệp, kiểm tra nội dung vướng mắc và có văn bản trả lời Công ty.

Ngày 29/8/2019, Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp đã có công văn số 1424/HQDT-NV hướng dẫn Công ty TNHH TMDV XNK Lê Bích Phượng thực hiện thủ tục nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng theo quy định tại Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19/4/2019 của Chính phủ.

2. Ngoài ra, đối với vướng mắc về hiệu lực của Thông tư số 23/2015/TT-BKHCN, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

- Theo quy định tại khoản 6 Điều 72 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương thì: *Việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng được tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Khoa học và Công nghệ đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018.*

- Theo điểm 8 Nghị quyết 162/NQ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ tại Hội nghị Chính phủ với địa phương và phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12/2018 thì: *Về thời hạn thực hiện quy định về nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng: Chính phủ thống nhất tiếp tục áp dụng quy định Khoản 6 Điều 72 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP về việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng cho đến thời điểm Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nội dung này có hiệu lực thi hành.*

Căn cứ quy định nêu trên, kể từ ngày 15/6/2019 - ngày Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành thì Thông tư số 23/2015/TT-BKHCN ngày 13/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng không còn giá trị hiệu lực.

Tổng cục Hải quan trả lời đề Công ty TNHH TMDV XNK Lê Bích
Phượng biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Nhữn trên;
- Văn phòng Chính phủ (đề báo cáo);
- TT.Vũ Thị Mai (đề báo cáo);
- TCT Nguyễn Văn Cần (đề báo cáo);
- Phòng TM-CN Việt Nam (đề phối hợp);
- Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp (đề thực hiện);
- Lưu: VT, GSQD (5b).





BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1423 /BTC-TCT
V/v chi phí mua bảo hiểm tự
nguyễn cho người lao động.

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Ông Nguyễn Hoài Nam.

(Đ/c: Ban QLDA Nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất;
số 208 Hùng Vương, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi)

Bộ Tài chính nhận được công văn số 10206/VPCP-ĐMDN ngày 07/11/2019 của Văn phòng Chính phủ chuyển kiến nghị của ông Nguyễn Hoài Nam về chi phí mua bảo hiểm tự nguyện cho người lao động hạch toán và quyết toán vào chi phí đầu tư của Dự án.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều 23 Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 và Điều 21 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quy định về chi phí quản lý dự án;

Trường hợp doanh nghiệp có phát sinh khoản chi mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho người lao động nếu đáp ứng điều kiện và mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015; khoản 3 Điều 3 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính thì doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Về nội dung chi phí quản lý dự án, đề nghị Ban Quản lý dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Bộ Tài chính trả lời đê ông Nguyễn Hoài Nam được biết./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- TTr.Trần Xuân Hà (để báo cáo);
- Vụ/Cục: Đầu tư, CST, PC, TCDN, QLGS Kế toán - Kiểm toán (BTC);
- Vụ: CS, PC (TCT);
- Lưu: VT,TCT (VT,DNL(2b)).

8 - M 16 - 8

TL.BỘ TRƯỞNG
KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phi Vân Tuấn

21-3.00

điêm doanh nghiệp thực hiện đăng ký tờ khai số 103051914010 (15h16') đến thời điểm tờ khai được cấp phép thông quan (17h53') thì chỉ có duy nhất 01 cuộc gọi từ số điện thoại 024.6329.2788 vào lúc 17h30' với nội dung doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ về việc doanh nghiệp đã thực hiện nộp tiền thuế XNK qua hệ thống Epayment nhưng chưa thấy thông tin này trên hệ thống hải quan.

- Cán bộ tiếp nhận đã kiểm tra thông tin hệ thống kê toán thuế và thấy rằng hệ thống hải quan chưa nhận được thông tin từ phía Ngân hàng, Kho bạc. Cán bộ hỗ trợ đã đề nghị doanh nghiệp liên hệ thêm với Ngân hàng và Kho bạc để kiểm tra lại quá trình nộp tiền vì trong tình huống này có rất nhiều nguyên nhân có thể xảy ra như doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ các bước hoặc Ngân hàng chưa chuyển thông tin sang hệ thống hải quan... Doanh nghiệp phản ánh vướng mắc cũng không có ý kiến gì thêm với nội dung hướng dẫn của cán bộ hỗ trợ đồng thời cũng chưa cung cấp thêm thông tin gì khác để cán bộ hỗ trợ có thể tiếp tục kiểm tra.

- Qua theo dõi hệ thống, bộ phận Helpdesk nhận thấy tờ khai số 103051914010 đã được cấp phép thông quan vào thời điểm 17h53' ngày 16/12/2019 và không còn nhận được phản ánh vướng mắc nào liên quan đến tờ khai này từ phía doanh nghiệp.

2. Về việc nộp thuế của tờ khai 103051914010 trên Cổng thanh toán điện tử và thông quan 24/7

Quá kiểm tra trên hệ thống Cổng thanh toán điện tử và thông quan 24/7 đối với tờ khai 103051914010 thì:

- Tờ khai 103051914010 được doanh nghiệp lập lệnh 02 lần trên Cổng thanh toán điện tử hải quan vào các thời điểm:

+ Lệnh thanh toán lập lúc 15:49' ngày 16/12/2019, đến thời điểm 15:58' ngày 16/12/2019 doanh nghiệp duyệt lệnh, Cổng thanh toán điện tử và thông

quan 24/7 của Tổng cục Hải quan đã chuyển yêu cầu sang hệ thống của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (ngân hàng) đồng thời nhận được thông điệp báo đã tiếp nhận thành công yêu cầu do Doanh nghiệp gửi qua Cổng thanh toán điện tử và thông quan 24/7.

+ Lệnh thanh toán lập lúc 17:14' ngày 16/12/2019, đến thời điểm 17:51' ngày 16/12/2019 doanh nghiệp duyệt lệnh, Cổng thanh toán điện tử và thông quan 24/7 của Tổng cục Hải quan đã chuyển yêu cầu sang hệ thống của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam đồng thời nhận được thông điệp báo đã tiếp nhận thành công yêu cầu do Doanh nghiệp gửi qua Cổng thanh toán điện tử và thông quan 24/7.

- Tuy nhiên, đến thời điểm 17:51' ngày 16/12/2019 Ngân hàng có thông điệp 213 thông báo yêu cầu thanh toán của doanh nghiệp (*cho yêu cầu tại thời điểm 17:14' ngày 16/12/2019*) đủ điều kiện để thanh toán thuế, 17:52' ngày 16/12/2019 ngân hàng gửi thông điệp 301 gửi lệnh thanh toán số tiền là 258.185 VNĐ.

+ Thời điểm 17:56' ngày 16/12/2019 Ngân hàng gửi thông điệp 213 thông báo yêu cầu thanh toán của doanh nghiệp (*cho yêu cầu tại thời điểm 15:49' ngày 16/12/2019*) đủ điều kiện để thanh toán thuế; 18:01' ngày 16/12/2019 ngân hàng gửi thông điệp 301 lệnh thanh toán số tiền là 258.185 VNĐ.

- Hệ thống của Tổng cục Hải quan đã thực hiện hạch toán kê toán và thông báo hoàn thành nghĩa vụ thuế cho tờ khai vào thời điểm 17:52' ngày 16/12/2019, tờ khai được cấp phép thông quan tại thời điểm 17:53' ngày 16/12/2019.

- Do nộp thuế 02 lần, nên hiện tại tờ khai này đang thừa tiền trên hệ thống. Hệ thống kê toán thuế của Tổng cục Hải quan cũng nhận được 02 lần giấy nộp tiền từ Kho bạc Nhà nước cho tờ khai này (chứng từ 01 có: ký hiệu chứng từ HNA116819, số chứng từ 8242305 và chứng từ 02 có: ký hiệu chứng từ HNA116819, số chứng từ 8240214) với số tiền của mỗi giấy nộp tiền là 258.185 VNĐ.

Về thủ tục hoàn tiền nộp thừa thực hiện theo quy định tại Điều 131 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 64 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018) của Bộ Tài chính. Đề nghị Công ty liên hệ với cơ quan hải quan nơi mở tờ khai hải quan để được hướng dẫn xử lý tiền nộp thừa theo quy định.

Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH PLK Chemical được biết./.

YH
Nơi nhận:

- Như trên;
 - Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
 - Bộ Tài chính (để báo cáo);
 - VCCI (để tổng hợp);
 - Phó TCT Lưu Mạnh Tường (để b/c);
 - Cục CNTT&TKHQ (để t/h);
 - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (để p/h);
 - Lưu: VT, TCHQ-TXNK(3b)
- YH*





BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 617 /TCT-CS
v/v hóa đơn điện tử

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Công ty Hưng Việt Solution.
(Đ/c: 16/03 Tân Thành, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP HCM)

Tổng cục Thuế nhận được văn bản số 391/VPCP-DMDN ngày 15/01/2020 của VPCP về kiến nghị của Công ty Hưng Việt Solution về cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử. Về nội dung này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Tại Điều 32 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018 của Chính phủ quy định:

“Điều 32. Lựa chọn tổ chức hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử

1. Điều kiện lựa chọn tổ chức hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin để ký hợp đồng cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế và dịch vụ truyền, nhận dữ liệu hóa đơn.

a) Về chủ thể theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định này:

Là doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

b) Về tài chính:

Có cam kết bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam để giải quyết các rủi ro và bồi thường thiệt hại có thể xảy ra trong quá trình cung cấp dịch vụ.

c) Về nhân sự:

Có nhân viên kỹ thuật trình độ đại học chuyên ngành về công nghệ thông tin, có kinh nghiệm thực tiễn về quản trị mạng, quản trị cơ sở dữ liệu.

Có nhân viên kỹ thuật thường xuyên theo dõi, kiểm tra 24 giờ trong ngày để duy trì sự hoạt động ổn định của hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử và hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hóa đơn điện tử.

d) Về kỹ thuật:

Hệ thống thiết bị, kỹ thuật phải bảo đảm cung cấp dịch vụ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi sử dụng hóa đơn điện tử và bảo đảm kết nối an toàn với Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần, trừ thời gian bảo trì. Thời gian bảo trì không quá 2% tổng số giờ cung cấp dịch vụ trong một năm; có khả năng cung cấp dịch vụ thông qua các loại

thiết bị như máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh của người sử dụng.

Bảo đảm năng lực, khả năng phát hiện, cảnh báo và ngăn chặn các truy nhập bất hợp pháp, các hình thức tấn công trên môi trường mạng để bảo đảm tính bảo mật, toàn vẹn của dữ liệu trao đổi giữa các bên tham gia.

Có các quy trình thực hiện sao lưu dữ liệu, sao lưu trực tuyến dữ liệu, khôi phục dữ liệu; bảo đảm có khả năng phục hồi dữ liệu kể từ thời điểm hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử gặp sự cố. Lưu trữ chứng từ điện tử trong thời gian giao dịch chưa hoàn thành với yêu cầu thông điệp dữ liệu điện tử gốc phải được lưu giữ trên hệ thống và được truy cập trực tuyến. Nhật ký giao dịch điện tử phải được lưu trữ theo quy định của pháp luật về kế toán kể từ thời điểm thực hiện giao dịch thành công. Bảo đảm các thông tin lưu trữ trong nhật ký giao dịch được tra cứu trực tuyến trong thời gian lưu trữ.

Đáp ứng các yêu cầu về chuẩn kết nối dữ liệu của Bộ Tài chính.

2. Tổng cục Thuế căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện ký hợp đồng cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử theo trình tự quy định tại khoản 3 Điều này đối với các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin đáp ứng đủ các điều kiện.

3. Trình tự ký hợp đồng cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế và dịch vụ truyền, nhận dữ liệu hóa đơn

a) Tổ chức hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này gửi văn bản đề nghị ký hợp đồng cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử kèm theo Đề án cung cấp dịch vụ trong đó thể hiện nội dung đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này đến Tổng cục Thuế gửi bản giấy hoặc bản điện tử;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này và thực hiện kết nối thành công với Tổng cục Thuế, Tổng cục Thuế thực hiện ký kết hợp đồng với tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

4. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể Điều này."

2. Tại Điều 23 Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/09/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

"Điều 23. Điều kiện của tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Về chủ thể: Có kinh nghiệm trong việc xây dựng giải pháp công nghệ thông tin và giải pháp trao đổi dữ liệu điện tử giữa các tổ chức, cụ thể:

- Có tối thiểu 05 năm hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Đã triển khai hệ thống, ứng dụng công nghệ thông tin cho tối thiểu 10 tổ chức.

- Đã triển khai hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử giữa các chi nhánh của doanh nghiệp hoặc giữa các tổ chức với nhau.

b) Về tài chính: Có cam kết bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam với giá trị trên 5 tỷ đồng để giải quyết các rủi ro và bồi thường thiệt hại có thể xảy ra trong quá trình cung cấp dịch vụ.

c) Về nhân sự:

- Có tối thiểu 20 nhân viên kỹ thuật trình độ đại học chuyên ngành về công nghệ thông tin, trong đó có nhân viên có kinh nghiệm thực tiễn về quản trị mạng, quản trị cơ sở dữ liệu.

- Có nhân viên kỹ thuật thường xuyên theo dõi, kiểm tra 24h trong ngày và 7 ngày trong tuần để duy trì hoạt động ổn định của hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử và hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hóa đơn điện tử.

d) Về kỹ thuật:

- Có hệ thống thiết bị, kỹ thuật, quy trình sao lưu dữ liệu tại trung tâm dữ liệu chính theo quy định tại mục d, khoản 1 Điều 32 của Nghị định số 119/2018/NĐ-CP.

- Có hệ thống thiết bị, kỹ thuật dự phòng đặt tại trung tâm dự phòng cách xa trung tâm dữ liệu chính tối thiểu 20km sẵn sàng hoạt động khi hệ thống chính gặp sự cố.

- Kết nối trao đổi dữ liệu hóa đơn điện tử với cơ quan thuế phải đáp ứng yêu cầu:

+ Kết nối với cơ quan thuế thông qua kênh thuê riêng hoặc kênh MPLS VPN Layer 3, gồm 1 kênh truyền chính và 2 kênh truyền dự phòng. Mỗi kênh truyền có băng thông tối thiểu 10 Mbps.

+ Sử dụng dịch vụ Web (Web Service) hoặc Message Queue (MQ) có mã hóa làm phương thức để kết nối.

+ Sử dụng giao thức SOAP để đóng gói và truyền nhận dữ liệu

2. Hướng dẫn tại Khoản 1 Điều này áp dụng đối với tổ chức cung cấp dịch vụ truyền, nhận dữ liệu hóa đơn điện tử, tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế và tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế."

3. Tại Điều 24 Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/09/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

"Điều 24. Lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử

Tổng cục Thuế căn cứ quy định tại Điều 23 Thông tư này thực hiện ký hợp đồng cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử theo trình tự quy định tại Điều 25 Thông tư này đối với các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin đáp ứng đủ các điều kiện."

Căn cứ quy định trên, để trở thành đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử thì Công ty Hưng Việt Solution cần đáp ứng điều kiện quy định tại

Điều 32 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018 của Chính phủ và Điều 23 Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/09/2019 của Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế có ý kiến để Công ty Hưng Việt Solution được biết./. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Vụ Đổi mới doanh nghiệp (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Phó TCTr Nguyễn Thế Mạnh (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Vụ PC - BTC;
- Vụ PC - TCT;
- Cục Thuế TP HCM;
- Website TCT;
- Lưu: VT,CS (3b). *14*

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Nguyễn Hữu Tân



BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 619 /TCT-CS
V/v chính sách thuế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2020.

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bình Định

Tổng cục Thuế nhận được Thông báo số 99/TB-BTC ngày 21/01/2020 của Bộ Tài chính về việc “*Phân công triển khai thực hiện kiến nghị của doanh nghiệp do Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ*”. Tại Phụ lục phân công giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp Việt Nam đính kèm Thông báo số 99/TB-BTC, Tổng công ty PISICO Bình Định kiến nghị Cục thuế tỉnh Bình Định, UBND tỉnh Bình Định xem xét, tháo gỡ vướng mắc vấn đề nợ thuế của công ty Vạn Phát để công ty PISICO có thể hoàn tất thủ tục đăng ký biến động đất đai, cụ thể:

Tháng 6 năm 2015, PISICO đã ký hợp đồng mua lại tài sản gắn liền với đất thuê của doanh nghiệp tư nhân Vạn Phát với giá chưa thuế giá trị gia tăng là 27,5 tỷ đồng, thuế giá trị gia tăng 2,75 tỷ đồng, tổng giá trị là 30,25 tỷ đồng. Tại Điều 4 của Hợp đồng quy định trách nhiệm nộp thuế, lệ phí do doanh nghiệp tư nhân Vạn Phát chịu trách nhiệm nộp thuế, lệ phí liên quan đến việc mua bán tài sản gắn liền với đất. PISICO đã thanh toán cho doanh nghiệp tư nhân Vạn Phát 29,25 tỷ đồng (trong đó bao gồm chuyển trả hộ tiền doanh nghiệp tư nhân Vạn Phát còn nợ tiền thuê đất 1,5 tỷ đồng của thời gian thuê đến thời điểm bán tài sản), còn giữ lại 1 tỷ đồng chưa thanh toán. Sau khi thanh toán hộ tiền thuê đất mà doanh nghiệp tư nhân Vạn Phát còn nợ đến thời điểm bán tài sản, ngày 31/12/2015, PISICO đã ký hợp đồng thuê lại đất gắn kết cấu hạ tầng tại Khu công nghiệp Phú Tài với Công ty đầu tư và xây dựng Bình Định và đã được Ban quản lý khu kinh tế Bình Định xác nhận.

Sau khi doanh nghiệp tư nhân Vạn Phát xuất hóa đơn giá trị gia tăng bán tài sản cho PISICO ngày 24/2/2016, doanh nghiệp tư nhân Vạn Phát đã kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp trong kỳ phát sinh tháng 2/2016 và đồng thời tự xác định thu nhập doanh nghiệp là 1.934.424.172 đồng của hoạt động bán tài sản này. Đến ngày 7/3/2016, PISICO nộp hồ sơ đăng ký biến động đất đai (do mua tài sản gắn liền với đất từ doanh nghiệp tư nhân Vạn Phát tại Lô C1 Khu công nghiệp Phú Tài) tới Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định. Tại thời điểm ngày 16/3/2016 doanh nghiệp tư nhân Vạn Phát có phiếu xác nhận tình trạng nợ thuế của Phòng quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế (Cục thuế tỉnh Bình Định) xác nhận còn đang nợ số tiền 4.477.664.697 đồng (trong đó: Thuế thu nhập doanh nghiệp theo tờ khai tự tính thuế là 1.934.424.172 đồng, thuế giá trị gia tăng là 2.452.521.036 của kỳ phát sinh tháng 2/2016 và tiền chậm nộp là 60.720.489 đồng). Đồng thời cùng ngày 16/3/2019, Đoàn kiểm tra của Cục thuế tỉnh Bình Định có thực hiện kiểm tra trước khi hoàn thuế giá trị gia tăng đối với Công ty TNHH sản xuất thương mại tổng hợp Vạn Phát (đồng chủ sở hữu với doanh nghiệp tư nhân Vạn Phát). Trong biên bản kiểm tra có kết luận kiến nghị: “Nộp thay cho doanh nghiệp tư nhân Vạn Phát” các khoản tiền thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động

chuyển nhượng bất động sản, tiền thuế giá trị giá tăng tháng 2/2016 và tiền chậm nộp do Cục Thuế quản lý thu số tiền là: 4.477.665.697 đồng". Nếu sau này phát hiện có sự chênh lệch khác với kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra thì đơn vị phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Biên bản đã được Bà Bùi Thị Quy (là đồng chủ sở hữu Công ty TNHH sản xuất thương mại tổng hợp Vạn Phát và Doanh nghiệp tư nhân Vạn Phát) đồng ý chấp thuận.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra của Cục thuế tỉnh Bình Định ngày 16/3/2019, bên bán là doanh nghiệp tư nhân Vạn Phát xác định đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản, đồng thời ngày 6/4/2016 bên mua là PISICO cũng đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí trước bạ nhà đất theo thông báo số 3027/TB-CCT và 3028/TB-CCT ngày 25/3/2016 của Chi Cục thuế TP. Quy Nhơn là 82.347.000 đồng. Như vậy đến thời điểm 6/4/2016, Bên bán là doanh nghiệp tư nhân Vạn Phát và Bên mua là PISICO đã hoàn thành xong nghĩa vụ tài chính đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản tại Lô C1 Khu công nghiệp Phú Tài.

Tuy nhiên đến ngày 1/9/2016, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định có nhận văn bản số 1553/CT-THNVDT ngày 31/8/2019 của Cục thuế tỉnh Bình Định về việc xác nhận nghĩa vụ tài chính từ chuyển nhượng bất động sản, trong đó có nêu: "Doanh nghiệp tư nhân Vạn Phát còn nợ thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển nhượng trên là: 2.617.368.856 đồng". Căn cứ văn bản của Cục thuế tỉnh Bình Định, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định đã thông báo đến doanh nghiệp tư nhân Vạn Phát để thực hiện nghĩa vụ tài chính tại văn bản số 890/VPĐK ngày 3/9/2016. Sau đó, doanh nghiệp tư nhân Vạn Phát có văn bản kiến nghị đến UBND tỉnh Bình Định, Cục thuế tỉnh Bình Định tại văn bản số 80/VP-BC ngày 20/10/2016 và số 83/VP-BC ngày 20/11/2016 xin bù trừ khoản lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh từ 2009 đến 2014 trên 24 tỷ với hoạt động từ bán tài sản trên, đồng thời trong văn bản Doanh nghiệp tư nhân Vạn Phát cũng xác định số thuế còn nợ là trách nhiệm của đơn vị với cơ quan quản lý thuế, và đề nghị chuyên quyền sở hữu tài sản cho PISICO.

Tuy nhiên đến nay các Ban ngành tỉnh không xem xét xử lý kiến nghị của doanh nghiệp tư nhân Vạn Phát và Văn phòng đăng ký đất đai cũng trả hồ sơ đăng ký biến động đất đai của PISICO theo văn bản số 1470/VPĐK ngày 20/11/2017 vì đã quá hạn giải quyết hồ sơ nhưng các bên liên quan chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính trong hoạt động chuyển nhượng bất động sản nêu trên. Mặt khác, Vạn Phát đề nghị PISICO thanh toán 1 tỷ đồng vì theo Vạn Phát việc mua bán tài sản đã xong, việc Vạn Phát nợ với cơ quan thuế là trách nhiệm của Vạn Phát với cơ quan thuế (vì theo văn bản kiến nghị của Vạn Phát, đơn vị này đã báo kinh doanh thua lỗ qua nhiều năm, việc bán tài sản là để trả nợ ngân hàng, trả nợ tiền thuế để tiến hành giải thể doanh nghiệp và kiến nghị được bù trừ lỗ hoạt động kinh doanh qua tiền thuế thu nhập doanh nghiệp chuyển nhượng tài sản trên đất).

Vì vậy, đến nay PISICO vẫn chưa hoàn tất được thủ tục đăng ký biến động đất đai của tài sản mua, đồng thời bị người bán đòi nợ, đòi kiện ra tòa, việc này đã làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của PISICO như: không chứng minh về tính pháp lý của nhà xưởng với các đối tác nước ngoài, không vay được vốn, không mua được bảo hiểm tài sản trường hợp xảy ra thiên tai, điều kiện bất khả kháng là mất trắng, và khả năng việc chứng minh không được rõ ràng về chi phí khấu hao tài sản với cơ quan kiểm tra,...

Vì vậy, Công ty PISICO đề nghị Cục thuế tỉnh Bình Định, UBND tỉnh Bình Định xem xét, tháo gỡ vướng mắc vẫn đề nợ thuế của công ty Vạn Phát để công ty PISICO có thể hoàn tất thủ tục đăng ký biến động đất đai, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công ty.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Bình Định căn cứ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, tình hình thực tế tại doanh nghiệp để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo đúng quy định và báo cáo kết quả về Tổng cục Thuế để Tổng cục Thuế tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

Trường hợp vượt quá thẩm quyền, đề nghị Cục Thuế báo cáo nội dung cụ thể, đồng thời cung cấp hồ sơ và đề xuất biện pháp giải quyết để Tổng cục Thuế trả lời doanh nghiệp./. W

Nơi nhận:

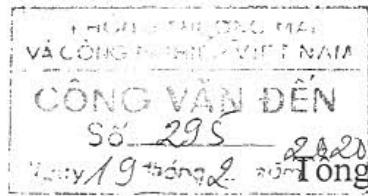
- Như trên;
- PTCTr Nguyễn Thế Mạnh (để b/c);
- Văn phòng;
- Lưu: VT, CS (3b). 7

TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH



BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ
Số: 630 /TCT-KK
V/v kê khai thuế GTGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2020



Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng DHD

Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 10922/VPCP-ĐMDN ngày 29/11/2019 của Văn phòng Chính phủ đề nghị Bộ Tài chính trả lời kiến nghị của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng DHD (địa chỉ: 35 Hai Bà Trưng, tỉnh Quảng Ngãi) về việc không phát sinh doanh thu, không có hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ phát sinh hoạt động đầu tư thủy điện có phải kê khai thuế GTGT theo mẫu 01/GTGT. Về việc này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Vinh
20.3.20
1. Nội dung kiến nghị của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng DHD
gửi kèm theo Công văn số 10922/VPCP-ĐMDN nêu trên:

Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng DHD đang hoạt động trong lĩnh vực tư vấn và xây dựng. Công ty được thành lập vào tháng 01/2014 đã đăng ký phương pháp tính thuế khấu trừ với cơ quan Thuế, từ đó đến nay chưa phát sinh doanh thu. Tháng 02/2014, Công ty được cấp phép thực hiện dự án đầu tư thủy điện.

Căn cứ quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013:

"c) Trường hợp người nộp thuế thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cùng nơi đóng trụ sở chính, đang trong giai đoạn đầu tư thì lập hồ sơ khai thuế riêng cho dự án đầu tư và phải bù trừ số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án đầu tư với thuế giá trị gia tăng của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện."

Căn cứ hướng dẫn tại điểm 5 Công văn số 4943/TCT-KK ngày 13/11/2015 về việc hướng dẫn một số vướng mắc về khai thuế và khai bổ sung hồ sơ khai thuế:

"- Trường hợp người nộp thuế đang hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ (kê khai tờ khai 01/GTGT) có dự án đầu tư (trừ dự án đầu tư xây dựng nhà để bán) thì lập hồ sơ khai thuế riêng cho dự án đầu tư (kê khai tờ khai 02/GTGT) và phải bù trừ số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án đầu tư với thuế giá trị gia tăng của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện."

Theo các quy định trên, trường hợp Công ty không phát sinh doanh thu, không có sản xuất kinh doanh, chỉ phát sinh hoạt động đầu tư thủy điện thì có phải kê khai thuế GTGT theo mẫu 01/GTGT không?

2. Nội dung trả lời:

Căn cứ quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính về nguyên tắc tính thuế, khai thuế:

"c) Đối với loại thuế khai theo tháng, quý, tạm tính theo quý hoặc năm, nếu trong kỳ tính thuế không phát sinh nghĩa vụ thuế hoặc người nộp thuế đang thuộc diện được hưởng ưu đãi, miễn giảm thuế thì người nộp thuế vẫn phải nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế theo đúng thời hạn quy định, trừ trường hợp đã chấm dứt hoạt động kinh doanh và trường hợp tạm ngừng kinh doanh theo hướng dẫn tại điểm đ khoản 1 Điều này và các trường hợp không phải nộp hồ sơ khai thuế theo hướng dẫn tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 Thông tư này;"

Căn cứ quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014) về hồ sơ khai thuế GTGT áp dụng phương pháp khấu trừ thuế:

"b) Hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng tháng, quý áp dụng phương pháp khấu trừ thuế:

- Tờ khai thuế giá trị gia tăng theo mẫu số 01/GTGT ban hành kèm theo Thông tư này."

Căn cứ quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính về khai thuế GTGT đối với dự án đầu tư:

"c) Trường hợp người nộp thuế thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cùng nơi đóng trụ sở chính, đang trong giai đoạn đầu tư thì lập hồ sơ khai thuế riêng cho dự án đầu tư và phải bù trừ số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án đầu tư với thuế giá trị gia tăng của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện."

Căn cứ các quy định nêu trên:

Trường hợp Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng DHD đã thành lập và đăng ký áp dụng tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thì phải nộp hồ sơ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT (kể cả trường hợp không phát sinh nghĩa vụ thuế trong kỳ tính thuế) theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 10 và điểm b Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 156/2013/BTC-TT ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 119/2014/BTC-TT ngày 25/8/2014).

Trường hợp Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư thủy điện thì lập hồ

sơ khai thuế riêng cho dự án đầu tư theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 156/BTC-TT ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính nêu trên.

Tổng cục Thuế thông báo để Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng DHD được biết./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam;
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Phó TCTr Phi Vân Tuấn (để b/c);
- Các Vụ: PC, CS (TCT);
- Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- Website TCT;
- Lưu: VT, KK.

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KÊ KHAI VÀ KẾ TOÁN THUẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hà

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1537 /BTC-UBCK

V/v chào bán cổ phần cho cổ đông
hiện hữu của CTCP Nhựa Kiên An**CÔNG VĂN ĐỀN**

Số: 333

Ngày 14 tháng 01 năm 2020

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2020

Ngày 17/01/2020, Bộ Tài chính đã nhận được Công văn số 401/VPCP-ĐMDN ngày 15/01/2020 của Văn phòng Chính phủ chuyển Đơn đề nghị hướng dẫn chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu của CTCP Nhựa Kiên An. Theo yêu cầu của Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (Bộ Tài chính) đã có Công văn số 727/UBCK-QLCB ngày 05/02/2020 hướng dẫn CTCP Nhựa Kiên An về việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (đính kèm), cụ thể như sau:

1. Đối với Công ty cổ phần không phải là công ty đại chúng khi thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 124 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Theo đó, cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 124 Luật này.

2. Đối với Công ty cổ phần đại chúng khi thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (trên 100 cổ đông) phải tuân thủ pháp luật về chứng khoán đối với việc chào bán chứng khoán ra công chúng. Theo đó, công ty phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 12 Luật chứng khoán và khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; việc chào bán chứng khoán ra công chúng phải đăng ký với UBCKNN theo quy định tại Điều 13 Luật chứng khoán; Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015.

3. Hiện tại, CTCP Nhựa Kiên An chưa đăng ký Công ty đại chúng với UBCKNN. Do vậy, UBCKNN lưu ý Công ty như sau: Trường hợp Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán, UBCKNN đề nghị Công ty đăng ký với UBCKNN và thực hiện chào bán cho cổ đông hiện hữu theo hướng dẫn tại mục 2 Công văn này.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính kính gửi Văn phòng Chính phủ để biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, UBCK (06b).



Huynh Quang Hai

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 727/UBCK-QLCB
V/v chào bán cổ phần cho cổ đông hiện
hữu của CTCP Nhựa Kiên An

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: CTCP Nhựa Kiên An

Phúc đáp Đơn phản ánh kiến nghị của CTCP Nhựa Kiên An trên Hệ thống phản ánh kiến nghị của Công Dịch vụ công Quốc gia về việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu của CTCP Nhựa Kiên An. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) có ý kiến như sau:

1. Đối với Công ty cổ phần không phải là công ty đại chúng khi thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 124 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Theo đó, cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 124 Luật này.

2. Đối với Công ty cổ phần đại chúng khi thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (trên 100 cổ đông) phải tuân thủ pháp luật về chứng khoán đối với việc chào bán chứng khoán ra công chúng. Theo đó, công ty phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 12 Luật chứng khoán và khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; việc chào bán chứng khoán ra công chúng phải đăng ký với UBCKNN theo quy định tại Điều 13 Luật chứng khoán; Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015.

3. Hiện tại, CTCP Nhựa Kiên An chưa đăng ký Công ty đại chúng với UBCKNN. Do vậy, UBCKNN lưu ý Công ty như sau: Trường hợp Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán, UBCKNN đề nghị Công ty đăng ký với UBCKNN và thực hiện chào bán cho cổ đông hiện hữu theo hướng dẫn tại mục 2 Công văn này.

Trên đây là ý kiến của UBCKNN thông báo để Công ty được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLCB (04b).

TL. CHỦ TỊCH
VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN



Bùi Hoàng Hải

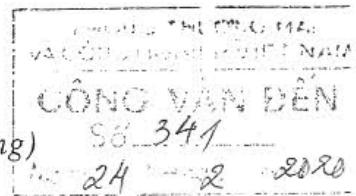
TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC GSQD VỀ HẢI QUAN

Số: 883/GSQL-GQ4

V/v vướng mắc C/O

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2020



Kính gửi: Công ty TNHH SX và KD VINFEST
(Đ/c: khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, H. Cát Hải, Hải Phòng)

- Ban KHTH
- TT C/O
24.2.20
Trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Sản xuất và kinh doanh Vinfast liên quan đến C/O form KV đối với 3 lô hàng từ Hàn Quốc về Việt Nam, Cục Giám sát quản lý về Hải quan có ý kiến như sau:

M/
Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 149/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc giai đoạn 2018-2022 thì điều kiện để được áp dụng thuế suất VKFTA là hàng hóa phải có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu KV, theo quy định hiện hành của pháp luật;

Tại Điều 4, Điều 5 và Điều 7 Thông tư số 38/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 62/2019/TT-BTC ngày 05/9/2019 của Bộ Tài chính quy định cụ thể về việc nộp, khai chứng từ chứng nhận xuất xứ cho cơ quan hải quan và thời điểm nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa nhập khẩu.

Đề nghị Công ty căn cứ các quy định dẫn trên để thực hiện, trường hợp còn vướng mắc thì liên hệ cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Giám sát quản lý về Hải quan trả lời để Công ty được biết./

Noi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ (để đăng tải Công Dịch vụ công Quốc gia);
- VCCI (để biết);
- Lưu: VT, GQ4 (3b).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Vũ Lê Quân

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: 1067 /TCHQ-CNTT

Vv xử lý, trả lời vướng mắc của Công ty
trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kỹ
thuật máy bay

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2020

PHÓNG THÔNG TIN
VĨ CỘNG NGHIỆP VIỆT NAM

CÔNG VĂN ĐỀN

Số: 369

Ngày 26 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay.

BankHTH

Nghuu Ngày 21/02/2020, Tổng cục Hải quan nhận được văn bản 953/VPCP-
ĐMDN ngày 08/02/2020 của Văn phòng Chính phủ về kiến nghị của Công ty
trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kỹ thuật máy bay, về nội dung này, Tổng
cục Hải quan có ý kiến trả lời như sau:
26/2/2020

- Theo như đơn phản ánh kiến nghị của Công ty trách nhiệm hữu hạn một
thành viên Kỹ thuật máy bay, việc thực hiện nộp thuế điện tử của Công ty gặp
khó khăn khi thực hiện trên Cổng thanh toán điện tử và thông quan 24/7 của
Tổng cục Hải quan tại địa chỉ epayment.customs.gov.vn và kèm theo hình ảnh.
Tuy nhiên, theo văn bản Tổng cục Hải quan nhận được thì không có hình ảnh
đính kèm.

- Tổng cục Hải quan đã cho cán bộ kiểm tra trên hệ thống và liên lạc với
cán bộ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kỹ thuật máy bay theo
số điện thoại đăng ký trên Cổng thanh toán điện tử và thông quan 24/7 của Tổng
cục Hải quan, theo đó phản ánh của Công ty là vào thời điểm cuối năm 2019
(năm âm lịch). Tại thời điểm đó, do lượng xuất nhập khẩu tăng đột biến, dẫn đến
nhu cầu thanh toán tiền thuế, phí, lệ phí trên Cổng thanh toán điện tử và thông
quan 24/7 của Tổng cục Hải quan cũng tăng đột biến dẫn đến doanh nghiệp gặp
khó khăn khi thực hiện thanh toán trên Cổng thanh toán điện tử và Thông quan
24/7 của Tổng cục Hải quan.

- Ngay tại thời điểm đó, Tổng cục Hải quan đã cho kiểm tra đường truyền
Internet, kiểm tra tài nguyên hệ thống và kiểm tra kết nối giữa Cổng thanh toán
điện tử và thông quan 24/7 của Tổng cục Hải quan với các Ngân hàng thương
mại. Sau khi kiểm tra, Tổng cục Hải quan đã bổ sung tài nguyên cho hệ thống và
hệ thống đã đáp ứng tốt nhu cầu của doanh nghiệp vào thời điểm đó.

- Cũng qua trao đổi, cán bộ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kỹ thuật máy bay thông báo sau thời điểm Tổng cục Hải quan xử lý, hệ thống hoạt ổn định, hiện tại Công ty vẫn đang sử dụng Cổng thanh toán điện tử hải quan và thông tin 24/7 của Tổng cục Hải quan để thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuế, phí, lệ phí với ngân sách Nhà nước.

Trường hợp phát sinh vướng mắc liên quan đến các hệ thống Công nghệ thông tin của Tổng cục Hải quan, đề nghị liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Tổng cục Hải quan để nhận được hỗ trợ kịp thời. Thông tin liên hệ: Bộ phận hỗ trợ Tổng cục Hải quan; email bophanhottrotchq@customs.gov.vn; số điện thoại: 19009299 nhánh số 2.

Tổng cục Hải quan gửi Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kỹ thuật máy bay được biết../. *Dp*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Đ/c Thứ trưởng Vũ Thị Mai (để b/c);
- Văn Phòng Bộ Tài chính (để theo dõi);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (để biết);
- Lưu VT, CNTT (2b); *bue*

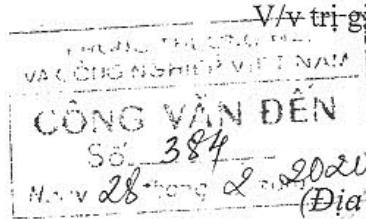
**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC CNTT&TKHQ
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Số: 1133 /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2020

V/v trị giá hải quan hàng nhập khẩu



Kính gửi: Công ty TNHH Dệt may Hải Âu.

(Địa chỉ: Khu Thắng Lợi, Thị trấn Lâm Thao, H. Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 928/VPCP-ĐMDN ngày 7/2/2020 của Văn phòng Chính phủ chuyển Đơn phản ánh kiến nghị của Công ty TNHH Dệt may Hải Âu trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia về việc áp dụng tăng giá hàng hóa khi đánh thuế xuất nhập khẩu. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về việc kiểm tra trị giá khai báo của Công ty:

Qua rà soát việc khai báo trị giá tính thuế đối với mặt hàng sợi filament tổng hợp có độ bền cao từ sợi polyester, mã số HS 54022000, xuất xứ Trung Quốc của Công ty TNHH Dệt may Hải Âu thì:

- Năm 2018: Kim ngạch nhập khẩu là 160.466 USD, đơn giá khai báo từ 1,66 – 2 USD/kg.

- Năm 2019: Kim ngạch nhập khẩu là 289.311 USD, đơn giá khai báo: 4 tháng đầu năm 2019 từ 1,54 – 1,92 USD/kg, 8 tháng cuối năm 2019 từ 1,17 – 1,34 USD/kg.

Như vậy, mức giá khai báo của Công ty có xu hướng ngày càng giảm, giảm từ 24-30% so với năm 2018 và đầu năm 2019. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 14 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi Điều 25 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính cơ quan hải quan thực hiện xác định dấu hiệu vấn về trị giá khai báo và thực hiện tham vấn là đúng quy định.

2. Về chứng từ, tài liệu cung cấp, xuất trình cho cơ quan hải quan:

Để làm rõ nghi vấn về trị giá khai báo thì người khai hải quan cần cung cấp, xuất trình các chứng từ, tài liệu theo quy định tại tiết b.2 điểm 4 khoản 14 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính.

Đối chiếu với các quy định nêu trên thì đề nghị Công ty TNHH Dệt may Hải Âu liên hệ với cơ quan hải quan nơi làm thủ tục hải quan để được hướng

Bank KHTH

Nghia

28/2/2020

dẫn cụ thể về việc chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để làm rõ các nghi vấn về khai báo trị giá hải quan.

Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH Dệt may Hải Âu biết và thực hiện./.

Nơi nhận: *b/m*

- Như trên;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Văn Phòng Chính phủ (để b/c);
- PTCT. Lưu Mạnh Tường (để b/c);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam VCCI (để biết);
- Lưu: VT, TXNK- HàngB (3b). *M*

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG



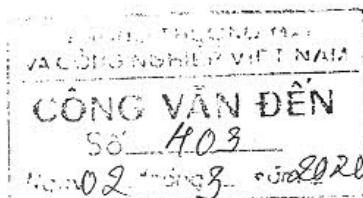
BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: 1183/TCHQ-TXNK

V/v thủ tục miễn thuế hàng hóa nhập
khẩu phục vụ trực tiếp cho an ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 27 tháng 02 năm 2020



Kính gửi: Công ty TNHH MTV Thanh Bình – BCA.

(Khu công nghiệp An Ninh, xã Lại Yên, Hoài Đức, TP. Hà Nội)

- *Ban KHTH* Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 931/VP-ĐMDN ngày 07/2/2020 của Văn phòng Chính phủ chuyển đơn phản ánh kiến nghị của Công ty TNHH MTV Thanh Bình – BCA đề nghị hướng dẫn thủ tục miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ trực tiếp cho an ninh, quốc phòng. Về vấn đề này, *Nguyễn* Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

2/3/2020 Về nội dung phản ánh kiến nghị nêu trên của Công ty TNHH MTV Thanh Bình – BCA, ngày 16/01/2020, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 376/TCHQ-TXNK hướng dẫn Công ty thực hiện (*đính kèm bản chụp công văn*).

Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH MTV Thanh Bình – BCA được biết. /

Noi nhận: ✓

- Như trên;
 - Văn phòng Chính phủ (để b/cáo);
 - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) (để b/cáo);
 - Văn phòng - Bộ Tài chính (để b/cáo);
 - Cục Tin học và thống kê tài chính – Bộ Tài chính (để p/hợp);
 - Cục CNTT – TCHQ (để biết);
 - Lưu: VT, TXNK-Ngọc (3b)
- Nguyễn*

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Mạnh Tường
Mạnh Tường

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: 376 /TCHQ-TXNK

V/v miễn thuế hàng hóa nhập khẩu
phục vụ trực tiếp cho an ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 16 tháng 01 năm 2020

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Thanh Bình - BCA.

(Khu công nghiệp An Ninh, xã Lại Yên, Hoài Đức, TP. Hà Nội)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn 596/TB-VP ngày 25/12/2019 của Công ty TNHH MTV Thanh Bình – BCA (Công ty) đề nghị hướng dẫn thủ tục miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ trực tiếp cho an ninh, quốc phòng. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về thuế nhập khẩu:

Căn cứ Điều 20 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ thì:

“1. Hàng hóa nhập khẩu chuyên dùng phục vụ trực tiếp cho an ninh, quốc phòng, trong đó phương tiện vận tải chuyên dùng phải là loại trong nước chưa sản xuất được, được miễn thuế theo quy định tại khoản 22 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

2. Cơ sở để xác định hàng hóa được miễn thuế:

a) Hàng hóa thuộc Kế hoạch nhập khẩu hàng hóa chuyên dùng trực tiếp phục vụ an ninh, quốc phòng hàng năm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc do Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ.

b) Phương tiện vận tải chuyên dùng trong nước chưa sản xuất được thực hiện theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư”.

Căn cứ khoản 3 Điều 8 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định: “Việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa phục vụ quốc phòng, an ninh, thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng các Bộ Quốc phòng, Công an quy định việc cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 16 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 quy định hồ sơ hải quan: “Giấy phép nhập khẩu hoặc văn bản cho phép nhập khẩu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngoại thương và thương mại đối với hàng hóa phải có giấy phép nhập khẩu”.

Theo đó, trường hợp Công ty TNHH MTV Thanh Bình – là nhà thầu phụ được Bộ Công an (hoặc đơn vị được ủy quyền) cấp phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Kế hoạch nhập khẩu hàng hóa chuyên dùng trực tiếp phục vụ cho an ninh, có đủ hồ sơ và thủ tục quy định tại Điều 20 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, Điều 16 Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC thì được miễn thuế nhập khẩu theo quy định.

2. Về thuế giá trị gia tăng (GTGT) hàng nhập khẩu:

Căn cứ điểm b khoản 18 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính thì: Vũ khí, khí tài (kể cả vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng) chuyên dùng phục vụ an ninh, quốc phòng nhập khẩu thuộc diện được miễn thuế nhập khẩu theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hoặc nhập khẩu theo hạn ngạch hàng năm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Về hồ sơ, thủ tục xác định hàng hóa nhập khẩu phục vụ an ninh, quốc phòng thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Căn cứ điểm đ khoản 4 Điều 16 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính thì hồ sơ hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu để xác định thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT là vũ khí, khí tài chuyên dùng phục vụ trực tiếp cho an ninh, quốc phòng phải có: 01 bản chính Giấy xác nhận hàng hóa nhập khẩu phục vụ trực tiếp cho quốc phòng của Bộ Quốc phòng hoặc phục vụ trực tiếp cho an ninh của Bộ Công an.

Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH MTV Thanh Bình - BCA biết và liên hệ trực tiếp với cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan để được hướng dẫn cụ thể./. *V*

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT Nguyễn Dương Thái (để b/c);
- Lưu: VT, TXNK-Ngọc (3b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG



TỔNG CỤC Nguyễn Ngọc Hưng

CỤC CÔNG NGHIỆP AN NINH
CÔNG TY THANH BÌNH - BCA

Số: 596 /TB-VP

V/v: Thủ tục miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu an ninh quốc phòng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2019.

Kính gửi: Cục Thuế xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải Quan

Công ty TNHH MTV Thanh Bình – BCA xin được gửi tới quý Cục lời chào trân trọng. Công ty chúng tôi đang chuẩn bị thực hiện nhập khẩu hàng hóa phục vụ an ninh quốc phòng, cần được quý Cục hướng dẫn, cụ thể như sau:

Công ty chúng tôi tham gia gói thầu mua bán hàng hóa phục vụ an ninh quốc phòng với tư cách Nhà thầu phụ và đã trúng thầu. Trong hợp đồng mua bán hàng hóa nhập khẩu giữa Nhà thầu chính và Chủ đầu tư có quy định giá trị hợp đồng chưa bao gồm thuế nhập khẩu, giá trị gia tăng và có liệt kê phân việc do Nhà thầu phụ là Công ty chúng tôi thực hiện. Danh mục hàng hóa thuộc hợp đồng phục vụ an ninh quốc phòng nêu trên đã được Bộ Công an đăng ký danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế.

Chúng tôi xin được hỏi, Nhà thầu phụ là Công ty chúng tôi có được sử dụng danh mục miễn thuế do Chủ đầu tư đã đăng ký với cơ quan Hải quan để làm thủ tục hải quan và Công ty chúng tôi có được miễn thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc hợp đồng nêu trên không?

Rất mong nhận được sự hướng dẫn từ quý Cục.

Trân trọng cảm ơn !/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Tổng Giám đốc (để b/c)
- Lưu VT, VP.

Mc Phong CST

th

25/12

KT/TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Đức Tú

Ngày 26/12/2019

26/12

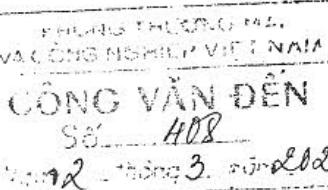
BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 2087/BTC-QLCS

V/v điều chỉnh hình thức từ
thuê đất hàng năm sang thuê
đất trả tiền một lần đối với
doanh nghiệp cổ phần hóa

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2020



Kính gửi: Tổng công ty Thương mại Xuất nhập khẩu
Thanh Lễ - CTCP.

Ban KHTH. Bộ Tài chính nhận được kiến nghị của Tổng công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP về việc điều chỉnh hình thức từ thuê đất hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần đối với doanh nghiệp cổ phần hóa kèm theo Công văn số 11410/VPCP-ĐMDN ngày 16/12/2019 của Văn phòng Chính phủ. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

28/3/2020

1. Về việc Tổng công ty Thanh Lễ có nhu cầu chuyển từ thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê có phù hợp với Nghị quyết số 60/2018/QH14 ngày 15/6/2018 của Quốc hội hay không?

Nội dung này thuộc thẩm quyền xử lý của các cơ quan chức năng của địa phương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan tài nguyên và môi trường) và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ giao. Vì vậy, đề nghị Tổng công ty Thanh Lễ liên hệ với Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Bộ Tài nguyên và Môi trường để được xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Về chính sách thu tiền thuê đất, thuê mặt nước hiện nay áp dụng theo Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016, Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 24/11/2017 của Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014, Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016, Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Tổng công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP thực hiện theo đúng chế độ quy định.

Nơi nhận

- Như trên;
- VPCP;
- Bộ TN&MT;
- Công TTĐT Chính phủ;
- VCCI;
- Các Vụ: PC, CST;
- TCT;
- Cục TCDN;
- Lưu VT, QLCS^(*)

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Thoa